

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI BÍ MẬT TAM MA GIA

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_Tam Tạng Đại Quảng Trí BÁT KHÔNG
(Amogha-vajra)

Việt dịch: HUYỀN THANH

Đức **Ma Ha Tỳ Lô Giá Na** (Mahā-Vairocana) **Biển Chiếu Bạc Già Phạm** dạo chơi cùng **Pháp Giới** cùng với **Tịch Quang Hải Hội** đến dự, tự thọ nhận Pháp Lạc từ Như Lai **Thọ Lượng Kim Cương** hạ xuống **Đại Bi Thai Tạng** (Mahā-kāraṇa-garbha-kośa) nói **Kệ Tự Chứng** là:

Quy mệnh **Bản Giác Tâm Pháp Thân**

Thường trụ đài sen **Tâm Diệu Pháp** (Saddharma-citta)

Xưa nay đầy đủ Đức **ba Thân** (Tri-kāya)

Ba mươi bảy Tôn trụ Tâm thành

Phổ Môn Tam Muội (Viśva-mukha-samādhī) nhiều như bụi

Xa lìa Nhân Quả, đủ **Pháp Nhiên** (Pháp như thế, Pháp nhĩ)

Viên mãn vô biên gốc biển Đức

Quay về Ta lễ **Tâm** (Citta), **chư Phật** (Buddhānām)

Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva) bạch Phật rằng: “Tám câu **Tự Chứng** phải diễn nói thế nào?”

Đức Đại Nhật Bạc Già Phạm bảo Kim Cương Tát Đỏa rằng: “Bốn câu bên trên là 37 Tôn trong **Kim Cương Giới Hội** tụ trong vành trăng đạo chơi ở Trung Đài. Bốn câu bên dưới là **Phổ Môn Tam Muội Pháp Nhiên Mạn Đà La Hội** của các Tôn thuộc tám cánh sen (bát diệp). Năm Viện, hai Giới (Kim, Thai) xưa nay đồng **Thể Tự Tính Đại Mạn Đà La**”

Kim Cương Tát Đỏa lại bạch Phật rằng: “Ồ trong một Tâm, làm thế nào để tạo dựng được hai Bộ Mạn Đà La của **Diệu Pháp Liên Hoa** (Saddharma-puṇḍarīka) đây?”

Đại Nhật Tôn bảo Kim Cương Tát Đỏa rằng: “Ồ trong một Tâm. Diệu Pháp Liên Hoa là 37 Trí của Kim Cương Giới Hội thuộc Trung Đài, tám cánh sen tức là **Phổ Môn Tam Muội** của Thai Tạng Giới Hội”

Kim Cương Tát Đỏa lại bạch Phật rằng: “Nguyện xin diễn nói **Bát Diệp** (tám cánh sen), **Trung Đài** của Diệu Pháp Liên Hoa”

Bấy giờ Đại Nhật Bạc Già Phạm bảo Kim Cương Tát Đỏa rằng: “Hãy lắng nghe! Hãy suy nghĩ cho khéo! Các Tôn thuộc Bản Địa, Bát Diệp, Trung Đài của Như Lai Bí Mật Diệu Pháp Liên Hoa thời Phẩm **Tựa** (Tự Phẩm) bao quát các Tôn của Bát Diệp, các Phẩm trung gian hiển bày tám cánh (Bát Diệp), một Phẩm **Khuyến Phát** kết quy vào tám cánh, 26 Phẩm của khoảng giữa ấy là các Tôn thuộc Bát Diệp Trung Đài.

Hai Phẩm **Phương Tiện, Thí Dụ** là một cánh sen của **A Súc Phật** (Akṣobhya) ở phương Đông.

Ba Phẩm **Tín Giải, Dược Thảo, Thọ Ký** là một cánh sen của **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra) ở Đông Nam.

Phẩm **Hoá Thành Dụ** là một cánh của **Bảo Sinh** Phật (Ratna-sambhava) ở phương Nam

Ba Phẩm **Ngũ Bách Nhân Ký, Pháp Sư** là một cánh sen của **Văn Thù Sư Lợi** (Mañjuśrī) ở Tây Nam

11 Phẩm từ Phẩm **Bảo Tháp** đến Phẩm **Thần Lực** là Nội Chứng thuộc *Đài chính giữa* (Trung Đài) của Diệu Pháp Liên Hoa, chính vì thế cho nên hai Đức Phật ngay trong Tịch Quang Đa Bảo Tháp là Du Không Hội.

Chúc Luỹ, Dược Vương là một cánh sen ở phương tây, Diệu Pháp Liên Hoa Chúc Luỹ là Liên Hoa Bộ Chủ Di Đà.

Hai Phẩm **Diệu Âm, Quán Âm** đồng là một cánh sen ở Tây Bắc

Phẩm **Đà La Ni** là một cánh sen của Thiên Cổ Lô Âm Phật ở phương Bắc.

Diệu Trang Nghiêm Vương là một cánh sen của Di Lạc Bồ Tát ở Đông Bắc

Lại nữa, mỗi mỗi Phẩm, mỗi mỗi Văn, mỗi mỗi câu đều có tám cánh. Hai Phẩm là Phẩm **Tựa**, phẩm **Dũng Xuất** duỗi tràn khắp các Tôn của tám cánh (bát diệp). Nhóm **Phương Tiện, Thọ Lượng** hiển tám cánh. **An Lạc, Khuyến Phát** đồng kết tám cánh.

Lại nữa Phương Tiện chỉ có Phật với Phật mới tự chứng Trung Đài Thật Tướng của các Pháp”

_ Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Xá Lợi Phất trở xuống... là cửa Đông

Xá Lợi Phất (Śāriputra) lãnh cánh sen ở Đông Nam

Thí Dụ là phương Nam

Tín Giải, Dược Thảo, Thọ Ký là Phương Tây Nam

Hoá Thành là phương Tây

Ba Phẩm **Ngũ Bách Nhân, Ký, Pháp Sư** là cánh sen ở phương Tây Bắc

Hai Phẩm **Bảo Tháp, Đề Bà** là phương Bắc

Khuyến Phát, Di Lạc, 14 Phẩm trước là các Tôn của tám cánh sen

Một Phẩm **Thọ Lượng** là Đài chính giữa

Tỳ Lô Phân Biệt, Tuỳ Hỷ là một cánh sen ở cửa Đông

Bất Khinh là cửa Tây

Thần Lực là cánh sen ở phương Nam

Chúc Luỹ là Tây Bắc

Dược Vương là cánh sen ở phương Tây

Diệu Âm, Quán Âm là một cánh sen ở Tây Bắc

Phẩm **Đà La Ni** là một cánh sen ở phương Bắc

Nghiêm Vương là Đông Bắc

Kim Cương Tát Đỏa bạch Phật rằng: “Kinh Diệu Pháp Liên Hoa thời Văn Thù, Phổ Hiền là Bản Tôn ư?”

Đức Đại Nhật Như Lai bảo Tát Đỏa rằng: “Nhu ông đã hỏi. 14 Phẩm trước của Diệu Pháp Liên Hoa thì Văn Thù Sư Lợi là Bản Tôn của các Phẩm ấy, 14 Phẩm sau của Diệu Pháp Liên Hoa thời Phổ Hiền là Bản Tôn của các Phẩm ấy. Chính vì thế cho nên 14 Phẩm trước thời Văn Thù Sư Lợi được kính ngưỡng làm **Đạo Sư** (Nāyaka), **Đấng Minh Phật** xưa kia là Văn Thù Đạo Sư trong Kinh **Diệu Pháp Liên Hoa**, nay vào cung Rồng chỉ nói Pháp Hoa dẫn lối cho Long Nữ phút chốc thành Phật, Phẩm **An Lạc Hạnh** là Văn Thù hỏi về Hạnh An Lạc”.

Tát Đỏa bạch Phật rằng: “Văn Thù Sư Lợi khi ở Phẩm **Đề Bà** thời từ biển phun vọt lên Tôn Hình như thế nào?”

Đức **Già Na** (Vairocana) bảo rằng: “Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi ngồi trên hoa sen ngàn cánh, đầu đội mũ báu tám cánh, ở biển lớn tự nhiên phun vọt lên”

Tát Đỏa lại bạch Phật rằng: “Trong tám vạn vị Đại Sĩ chỉ có một mình Văn Thù vào cung Rồng thời có ý gì ư?”

Đức **Già Na** (Vairocana) lại bảo rằng: “Văn Thù Sư Lợi là **Trí Mẫu** (Jñāna-mātṛ) của chư Phật ba đời, súc sinh trong cung Rồng rất ngu. Dùng Trí của Văn Thù phá cái ngu của loài Rồng cho nên Long Nữ tám tuổi ở khoảng sát na, phát Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta), ở trong khoảng phút chốc liền thành **Chính Giác** (Samyak-sambodhi, hay Sambodhi)”

Tát Đỏa lại bạch Phật rằng: “14 Phẩm sau của Diệu Pháp Liên Hoa thì Phổ Hiền là Bản Tôn của các Phẩm ấy. Điều này có ý gì ư?”

Đức **Già Na** (Vairocana) bảo rằng: “Phẩm **Khuyến Phát** ghi: Nếu Kinh Pháp Hoa lưu hành ở cõi Diêm Phù Đề mà có người thọ trì thì nên tác niệm này “*Điều là sức uy thần của Phổ Hiền*”. Nếu có thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, hiểu nghĩa thú ấy, như Thuyết tu hành thì nên biết người đó hành **Hạnh Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-caryā)”

Tát Đỏa lại bạch: “Bản Tôn của Diệu Pháp Liên Hoa là Phổ Hiền lại có cạn, sâu ư?”

Đức **Già Na** (Vairocana) lại nói: “Ông tự mình là Phổ Hiền, sao lại hỏi **Tự** ư? Phổ Hiền cạn, sâu có năm lớp khác nhau.

- 1_ **Đẳng Giác Phổ Hiền**
- 2_ **Diệu Giác Phổ Hiền**
- 3_ **Bản Giác Phổ Hiền**
- 4_ **Văn Tự Phổ Hiền**
- 5_ **Thật Tướng Phổ Hiền**

Thứ nhất **Đẳng Giác Biến Hoá Phổ Hiền** là Phổ Hiền ở cánh sen Đông Nam thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa. Lại Phẩm **Khuyến Phát từ phương Đông đến** là Phổ Hiền vậy.

Thứ hai **Diệu Giác Phổ Hiền** là **Bảo Sinh Như Lai** ở cánh sen phương Nam thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa.

Thứ ba **Bản Giác Phổ Hiền** là **bản Giác Đại Nhật Như Lai** ở Trung Đài của Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ tư **Văn Tự Phổ Hiền** là một chữ căn bản của Diệu Pháp Liên Hoa. Chữ A (𑖀) *chẳng sinh vòng khắp Pháp Giới* là Phổ Hiền vậy.

Thứ năm **Thật Tướng Phổ Hiền** tức Thật Tướng của các Pháp trong Diệu Pháp Liên Hoa là Phổ Hiền vậy”

Lại nữa, Kim Cương Tát Đỏa bạch Phật rằng: “Có **Tự Tính Thân Phổ Hiền, Tự Thọ Dụng Phổ Hiền, Tha Thọ Dụng Phổ Hiền, Biến Hoá Thân Phổ Hiền** ư?”

Đức **Già Na** (Vairocana) bảo rằng: “Thứ nhất **Tự Tính Thân Phổ Hiền**. Kinh **Hoa Nghiêm** bày: *chỉ y theo Như Như, chẳng y theo cõi nước*, là **Tự Tính Thân Phổ Hiền Tôn** vậy.

Thứ hai **Tự Thọ Dụng Phổ Hiền**. Lại ghi rằng: *Trong một lỗ chân lông của Phổ Hiền có cõi Phật nhiều như bụi nhỏ chẳng thể nói được*, là **Tự Thọ Dụng Phổ Hiền Tôn** vậy

Thứ ba **Tha Thọ Dụng Phổ Hiền**. Ở **Sắc Cứu Cánh** (Akaniṣṭha, hay Aghanīṣṭha) thành **Tự Thọ Dụng Thân** vì *giáng phục 59 loại Ngoại Đạo, giáng xuống Nam Diêm Phù Đề hiện tám tướng Thành Đạo* là **Tha Thọ Dụng Phổ Hiền Tôn** vậy.

Thứ tư **Biến Hoá Thân Phổ Hiền**. Kinh **Pháp Hoa** nói: *Phổ Hiền Bồ Tát từ phương Đông đến*. Kinh **Phổ Hiền** ghi rằng: *Phổ Hiền Bồ Tát liền sinh về cõi nước Tịnh Diệu ở phương Đông*. Tướng của cõi nước ấy ở trong Kinh **Tạp Hoa** đã rộng phân biệt. Là **Biến Hoá Thân Phổ Hiền Tôn** vậy.

Lại nữa Đức Đại Nhật Như Lai bảo rằng: “Có chín lớp Phổ Hiền

1_ **Đẳng Lưu Phổ Hiền**

2_ **Diệu Pháp Liên Hoa Đẳng Giác Phổ Hiền**

3_ **Diệu Pháp Liên Hoa Diệu Giác Phổ Hiền**

4_ **Diệu Pháp Liên Hoa Trung Đài Bản Giác Đại Nhật Phổ Hiền**

5_ **Diệu Pháp Liên Hoa Bình Đẳng Bản Giác Tỳ Lô Giá Na Như Lai Phổ Hiền**

6_ **Diệu Pháp Liên Hoa Chư Pháp Bản Giác Tỳ Lô Giá Na Như Lai Phổ Hiền**

7_ **Diệu Pháp Liên Hoa Nhất Luân Phổ Hiền**

8_ **Diệu Pháp Liên Hoa Đệ Nhất Phổ Hiền**

9_ **Diệu Pháp Liên Hoa Đỉnh Thượng Phổ Hiền**

Bấy giờ Tát Đỏa đầu đội mào báu Ngũ Trí, tay trái cầm cái chuông Kim Cương, tay phải cầm cái chày Kim Cương Ngũ Cô, chày đè ở trái tim, ngồi trên đài hoa sen, phóng ánh sáng chiếu Pháp Giới, bạch với Đức Bạc Già Phạm (Thế Tôn) rằng: “Nay con hiểu lời răn dạy của Đức Phật là Diệu Pháp Liên Hoa có ba Bản Tôn.

1_ **Thích Ca Như Lai** là Tôn Tượng biến hoá của Đại Nhật Như Lai

2_ 14 Phẩm trước thì **Văn Thù Sư Lợi** là Bản Tôn của các Phẩm ấy

3_ 14 Phẩm sau thì **Phổ Hiền Bồ Tát** là Bản Tôn của các Phẩm ấy

Diệu Pháp Liên Hoa tu hành đồng nhập vào một cung **Bản Giác**, **Bản Địa** lâu xa, **Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Như Lai**, **Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Như Lai**”

Khi ấy **Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Như Lai** bảo Kim Cương Tát Đỏa rằng: “Lành thay! Lành thay! Vào sâu trong biển Tính của Diệu Pháp Liên Hoa như ông đã nói.

Diệu Pháp Liên Hoa thì **Thích Ca Đại Nhật** là Bản Tôn của Pháp ấy. Cũng lại có Văn Thù, Phổ Hiền Bồ Tát làm Bản Tôn của Pháp ấy.

Chín Tôn của Diệu Pháp đều có chỗ ngồi thuộc hoa sen. Bốn góc thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa là **Đẳng Giác** của Bồ Tát. Bốn phương thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa là **Diệu Giác** của bốn Đức Phật. Trung Đài của Diệu Pháp Liên Hoa là **Bản Giác** của Đại Nhật Như Lai, chẳng phải Nhân chẳng phải Quả, xa lìa Nhân Quả.

Thai Tạng là Đẳng Giác, **Kim Cương** là Diệu Giác. Thai Kim là hơn hết, **Bản Giác Pháp Giới Tịch Quang Hải Hội** không có đầu không có cuối, Tính Tướng thường trụ. Tất cả chúng sinh đều có Bát Diệp, Trung Đài, mười **Như Thị Tôn** của Diệu Pháp Liên Hoa. Đây gọi là **Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Vương**.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA PHƯƠNG TIỆN

Bấy giờ Đức Đại Nhật Như Lai bảo Kim Cương Tát Đỏa rằng: “Chỉ có Phật với Phật mới có thể xét tìm hết Thật Tướng của các Pháp. Ấy là các Pháp: **Tướng** như thi,

Tính như thị, **Thế** như thị, **Lực** như thị, **Tác** như thị, **Nhân** như thị, **Duyên** như thị, **Quả** như thị, **Báo** như thị, **Bản Mạt Cứu Cánh** (rốt ráo của gốc ngọn) như thị...

Thứ nhất **cánh sen của Tướng** (hình tướng) là **A Súc** (Akṣobhya) ở phương Đông

Thứ hai **cánh sen của Tính** (Tự Tính) là **Bảo Sinh** (Ratna-sambhava) ở phương Nam

Thứ ba **cánh sen của Thế** (Bản Thế) là **Di Đà** (Amitābha) ở phương Tây

Thứ tư **cánh sen của Lực** (Năng Lực) là **Bất Không** (Amogha-siddhi) ở phương Bắc

Thứ năm **cánh sen của Tác** (Tác dụng) là **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra) ở phương Đông Nam

Thứ sáu **cánh sen của Nhân** (Chính Nhân) là **Văn Thù** (Mañjuśrī) ở phương Tây Nam

Thứ bảy **cánh sen của Duyên** (Trợ Duyên) là **Quán Âm** (Avalokiteśvara) ở phương Tây Bắc.

Thứ tám **cánh sen của Quả** (Kết quả) là **Di Lạc** (Maitreya) ở phương Đông Bắc.

Thứ chín **cánh sen của Báo** (Nghịệp Báo) là **Đại Nhật** (Mahā-vairocana) **Bản Giác Như Lai** ở đài chính giữa (Trung Đài)

Thứ mười **Bản Mạt Bình Đẳng** là **Bản Giác Tỳ Lô Giá Na Như Lai**

Lớp thứ mười một **Thật Tướng Bản Giác Như Lai của các Pháp** là Trăm cánh sen, ngàn cánh sen cho đến số cánh sen rất nhiều chẳng thể nói được...đều là sự cuốn, mở, biến hiện thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa.

Tám cánh sen của Liên Hoa là **tám Ấn**, **Báo** là Đài chính giữa, **Bản Mạt Cứu Cánh Bình Đẳng** như thị là **Đại Tuệ** bình đẳng. Bát Diệp Trung Đài là chín **Tôn** sai biệt của Đại Tuệ bình đẳng. Mỗi một cánh sen đều là tám cánh sen, tám Ấn, tám Đức Phật, tám Đỉnh. Cực thấp (tối hạ) là tám cánh sen, trung gian là tám Ấn, cực cao (tối đỉnh) là tám Đức Phật, tám Đỉnh

Chư Phật Bồ Tát ở tại phương đã dạo đến, thị hiện cõi nước **niêm tịnh** rộng lớn...đều ngụ ở hoa sen tám cánh của Diệu Pháp. Tám cánh sen là **Sở Y** (Āśraya: chỗ nương nhờ của vật), Thế Giới ở tám phương đều là **Năng Y** (hay dựa vào Pháp khác để khởi tác dụng). Cõi Phật **Hương Tích** y ở Trung Đài, mười phương Thế Giới đều cư ngụ ở một trái tim. Tám cánh sen của một trái tim là Tâm không cùng tận cho nên tám cánh sen cũng không cùng tận.

Nếu **Như Lai** (Tathāgata) hiện vô lượng hằng sa cõi Phật ở phương Đông, duỗi ra ở cánh sen phương Đông để làm việc Phật. Phương khác, cánh sen khác cũng lại như vậy”.

Lúc đó Kim Cương Tát Đồ lại bạch Phật rằng: “Chư Phật Thế Tôn hiện ra ở đời là việc lớn, Tri Kiến của bốn Đức Phật là bí mật. Nguyên vì Đại Chúng diễn nói”

Đức Đại Nhật Như Lai vì Đại Chúng nói Tri Kiến của bốn Đức Phật. Bát Diệp, Trung Đài của Diệu Pháp Liên Hoa thì bốn Đức Phật ở bốn phương là Tri Kiến tự chứng. Liền nói **Can Tâm Chân Ngôn** bảo cho biết.

“**Năng mô tam mạn đa bột đà nam_Ấn, a a ám ác_ tát phộc bột đà chỉ nương năng, sa khát sô bì gia, nga nga năng, sa phộc la, khát xoa nễ, tát lý đạt ma, phù đà lý ca, tát đà lăm ,nhạ hồng, vảm hộc, phộc nhật la, la khát xoa, hàm, hồng, sa phộc ha”.**

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

म ह् वृ ह् सु न् व ङ्गु ङ्गु न् स्र्वा ङ्गु स्र्वा ङ्गु स्र्वा ङ्गु स्र्वा ङ्गु
 न् न् वं न्
 व ङ्गु र ङ्गु मं न् स्र्वा
 NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM
 OM_ A Ā AM AḤ
 SARVA BUDDHA-JÑĀNA CAKṢOBHYA GAGANA SVĀLA KṢNI _
 SADDHARMA-PUNḌARIKA-SUTRĀM
 JAḤ HŪM VAṀ HOḤ
 VAJRA RAKṢA MĀM_ HŪM SVĀHĀ

Phản bên dưới là Kim Cương Tát Đỏa tự nói

नमः सम्यक् वृहस्र्वा (NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM)

Năng mô tam mạn đa bột đà nam : nghĩa là *Quy mệnh khắp cả Phật Đà*

ॐ(OM)

Án: là *ba Thân*, dùng ba chữ hàm chứa một chữ. Chữ ấy tại thủ hộ. Đây tức là nghĩa đầy đủ ba Thân

म(A)

A : nghĩa là *mở bày (khai) tri kiến của Phật*

म(Ā)

A : nghĩa là *bảo cho biết (Thị) tri kiến của Phật*

म(AM)

Ám: nghĩa là *hiểu thấu (Ngộ) tri kiến của Phật*

म(AḤ)

Ác: nghĩa là *nhập vào (nhập) tri kiến của Phật*

Đây tức là chủng tử của bốn vị Phật ở bốn phương

म ह् वृ ह् (SARVA BUDDHA)

Tát phộc bột đà: nghĩa là *tất cả Phật*

सु न् (JÑĀNA)

Chỉ nương năng: nghĩa là *hiểu biết (?Trí)*

व ङ्गु (CAKṢOBHYA)

Sa khát sô bì gia: nghĩa là *thấy*, nghĩa là *thấy biết Pháp Giới*

स्र्वा (SVĀLA)

Sa phộc la: nghĩa là *như Tính hư không*

ङ्गु (KṢNI)

Khất xoa nễ: nghĩa là *liạ khổ*

Đây đều là Công Đức của phương tiện

म ह् म् (SADDHARMA)

Tát lý (sad): nghĩa là *Diệu, Chính*

Đạt ma (Dharma): nghĩa là *Pháp*

स्र्वा ङ्गु (PUNḌARIKA)

Phù đà lý ca: nghĩa là *tám cánh hoa sen trắng*

सु त्र्वा (SUTRĀM)

Tát đà lăm: nghĩa là *Kinh*

Đây tức nghĩa là *Diệu Pháp Liên Hoa Kinh*

ज ङ्गु वं न् (JAḤ HŪM VAṀ HOḤ)

Nhạ (JAḤ) nghĩa là *nhập vào, đi vào*

Hồng (HŪM) nghĩa là *cùng khắp, khắp cả*

Vãm (VAM) nghĩa là *chẳng thể đắc*

Hộc (HOH) nghĩa là *vui vẻ*

𑖀𑖡 (VAJRA)

Phộc nhật la nghĩa là *Kim Cương bền chắc*

𑖀𑖡𑖣𑖤 (RAKṢA MĀM HŪM)

La khát xoa, hàm, hồng: nghĩa là *Gia, Không, Vô Tướng*. Tức là mật nói nghĩa *xa lìa gốc* (viễn bản), cho nên Phẩm **Phương Tiện** nói: “Từ Kiếp lâu xa đến nay, khen ngợi Pháp Niết Bàn đó. Giả tức là nghĩa này, nghĩa *Không, Vô Tướng* là nghĩa Công Đức thuộc ba Môn giải thoát của Văn Thù Sư Lợi, dùng Văn Thù làm Bản Tôn. Phẩm **Phương Tiện** đó là **Can Tâm Chân Ngôn** bao gồm cái thật của gốc (Bản Thật) vậy.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA VIỆC NHÌN THẤY THÁP BÁU

Bấy giờ trước mặt Đức Phật có cái tháp bảy báu cao 500 Do Tuần. Kim Cương Tát Đỏa bạch với Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavam: Thế Tôn) rằng: “Trong cái tháp báu này có Đức Phật nào ư?”

Đức Đại Nhật Như Lai bảo Tát Đỏa rằng: “Trong cái tháp báu này có Toà **Đại Giác Sư Tử**, trên Toà có hoa sen báu. Trên hoa sen: Bên trái có chữ 𑖀𑖡 (BHAḤ), chữ 𑖀𑖡 (BHAḤ) biến thành cái bát lớn, cái bát biến thành Đức **Thích Ca Như Lai** (Śākyamuni-tathāgata), Đức Thích Ca Mâu Ni biến thành Đức **Đại Nhật Như Lai** (Vairocana-tathāgata) của **Thai Tạng Giới** (Garbha-kośa-dhātu), Đại Nhật Như Lai biến thành **Pháp Giới Định Ấn**. Bên phải có chữ 𑖀 (A) biến thành cái tháp báu, cái Tháp báu biến thành Đức **Đa Bảo Như Lai** (Prabhūta-ratna-tathāgata), Đức Đa Bảo Như Lai biến thành **Trí Quyền Ấn** của **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu).

Đại Nhật Như Lai là hai Đức Phật của **Thai Tạng** (Garbha-kośa) với **Kim Cương** (Vajra) đều nhập vào trong biển Thọ Mệnh của một Đức Phật không có khác biệt, tức là **Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Như Lai** (Vô Lượng Thọ Mệnh Trí Quyết Định Quang Minh Vương Như Lai: Aparamitājurjñāna-suvine-ścita-teja-rājāya-tathāgata) nhập vào **Tam Ma Địa** (Samādhi). Trong vành trăng ở trái tim có chữ 𑖀 (A), chữ 𑖀 (A) biến thành hoa sen tám cánh, hoa sen tám cánh biến thành **cõi Pháp Giới** (Dharma-dhātu-kṣetra) lợi ích vô biên cho tất cả chúng sinh”.

Tát Đỏa bạch Phật: “Một chữ căn bản của Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, chữ 𑖀 (A) có ý chỉ sâu xa. Nguyên vì con nói”

Đức Đại Nhật Như Lai bảo Tát Đỏa rằng: “Một Bộ của Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, khởi đầu kết thúc, mỗi mỗi văn, mỗi mỗi câu, mỗi mỗi chữ thảy đều không có cái gì chẳng phải là chữ 𑖀 (A). Chữ 𑖀 (A) là Thật Tướng xưa nay, xưa nay chẳng sinh.

Chữ 𑖀 (A) có bốn nghĩa. Một là **Bình Đẳng**, hai là **Bản Thệ**, ba là **Trừ Chướng**, bốn là **Kính Giác**.

Chữ 𑖀 (A) cũng có bốn Pháp. Một là **Tức Tai**, hai là **Tăng Ích**, ba là **Giáng Phục**, bốn là **Tiếp Triệu**.

Trong chữ 𑖀 (A) xếp bày bốn, trong **Chính** hiển bốn, trong **Hoàng** mở rộng bốn, sáu diềm lành thì chữ 𑖀 (A) là Thật Tướng bình đẳng. Bên dưới đến **A Tỳ** (Địa Ngục A Tỳ) bên trên đến **Hữu Đỉnh** (Sắc Cứu Cánh Thiên) có màu vàng rờng bình

đăng nương vào ánh sáng bình đẳng mà hiểu thấu (ngộ) được ánh sáng vắng lặng của Thật Tướng bình đẳng. Đức Thế Tôn Đại Bi liền nói bốn chữ A (𑖀) khiến cho hiểu thấu **bình đẳng** (Sama).

Trong Phẩm **Phương Tiện** thì chính thức nói (chính thuyết) **Bình Đẳng**, còn tương tự nói (bàng thuyết) ba nghĩa còn lại.

Trong **Hoả Trạch Dụ** thì chính thức nói **Bản Thệ**, còn tương tự nói ba nghĩa còn lại.

Trong **Cùng Tử, Hoá Thành** thì chính thức nói **Trừ Chướng**, còn tương tự nói ba nghĩa còn lại.

Vân Vũ Ngũ Bách thì chính thức nói **Kính Giác**, còn tương tự nói ba nghĩa còn lại.

Người ghi chép ngay bên trong (Nhân ký tại trung) thì **Pháp Sư** lưu thông dùng nghĩa trước tiên.

Bốn chữ 𑖀(A) chia thân vân tập khai mở một **Chế Đễ** (Caitye:Tháp miếu), Đức Đa Bảo Như Lai chứng minh bốn chữ 𑖀(A).

Đạt Đa, Văn Thù thường truyền *Môn mau chóng* (tốc tạt chi môn) của bốn chữ 𑖀(A), Long Nữ ra khỏi biển thành Đạo ở phương Nam, phát lời Thề, **Tát Đỏa** buông xả thân, rộng lớn tuyên bốn Pháp, bốn Hạnh an lạc của chữ 𑖀(A), chỉ một khoảng sát na viên mãn **Hạnh** (Caryā) của chữ 𑖀(A).

Dũng Xuất thì Đại Chúng của cõi Trời muốn hiển **Bản Địa Đại Mạn Đà La vốn chẳng sinh** là **Ngã** của chữ 𑖀(A) tức lâu dài thành **Thọ Lượng** (tuổi thọ) của Như Lai thường trụ tại **Thế vốn chẳng sinh** thuộc đất Tâm (Tâm Địa: Citta-bhūmi) của Đại Nhật Như Lai... cho đến Phổ Hiền từ xưa đến nay tôn trọng thỉnh bốn Pháp, các **Bản Bất Sinh** (vốn chẳng sinh) chỉ hiểu biết **Tâm của Ta xưa nay chẳng sinh**. Đất Tâm của **Pháp Giới, Phổ Hiền, Đại Nhật** là nghĩa **chẳng sinh** của chữ 𑖀(A). Tức là Tự Tính Tâm của chúng sinh vốn thanh tịnh, là Thế của Diệu Pháp Liên Hoa.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA

Bấy giờ Kim Cương Tát Đỏa bạch Bạc Già Phạm: “**Đề Bà Đạt Đa** (Devadatta) có nguồn gốc thế nào?”

Đức Đại Nhật Như Lai bảo Tát Đỏa rằng: “Phẩm **Đề Bà Đạt Đa** thì **Văn Thù Sư Lợi** là **Bất Tư Nghị Đồng Tử** tại núi **Thanh Lương** thuộc tám Đại Đồng Tử. Thế nên ở Phẩm **Đề Bà** thời **Văn Thù Sư Lợi Bất Tư Nghị Đồng Tử** tay cầm hoa sen tám cánh, đội mào báu từ biển phun vọt ra, dẫn Đạo cho Long Nữ tức thân thành Phật.

Đạt Đa, Văn Thù, cây kiếm bén của Văn Thù thì Long Nữ nuốt cây kiếm bén của Văn Thù là uy nộ bất động của **Câu Lợi Già La** (Kṛkāla), uy nộ bất động là **Sa Kiệt La Long Vương** (Sāgara-nāgarāja). Bấy Đức Phật ra đời thời Long Nữ từ biển phun vọt ra, tức thân thành Phật trên Đất, Nước, Lửa, Gió, Hư Không được viên ngọc báu Như Ý là uy nộ Bất Động ở Trung Đài thuộc Bát Diệp Trung Đài của Diệu Pháp Liên Hoa, mau chóng thành Phật”.

Kim Cương Tát Đỏa lại bạch Phật rằng: “Khi con gái của Sa Kiệt La Long Vương *tức thân thành Phật* thời ba hôn bảy phách của tất cả chúng sinh *tức thân thành Phật* cho đến cỏ, cây *tức thân thành Phật*. Nguyện xin nói Mật Chú”

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói **Tức Thân Thành Phật Bí Mật Chân Ngôn** là:

ॐ वरि अविका अरि वरि वरि वरि वरि वरि (??)

OM_VAVI AVIMA A_ĀBHĪ VAVI KHALI KHALI SARI SVĀVA (? SVĀHĀ)

Khi nói Chân Ngôn này thời cỏ, cây, cõi nước...thấy đều bình đẳng *tức thân thành Phật*

Bên trong **Yết La Lam** (Kalala: cái phôi, bào thai) đầu tiên của **Tát Lý Đạt Ma Phân Đà Lê Hoa** (Saddharma-puṇḍarika: Diệu Pháp Liên Hoa) có hoa sen ngàn cánh đủ mười màu sắc, trong hoa sen có 1395 Tôn. Đức Phật này đột nhiên dựng lập thân hình, hoa sen trắng ngàn cánh thành 360 đốt xương trắng, bên trên che rất nhiều hơn hẳn ba Hòn, viên mãn **Phật Tính** (Buddhatā) ở trong vành trăng nơi trái tim, mỗi mỗi hiểu thấu Tam Muội, chứng Tuệ rất đại tự tại.

Lại nói Chân Ngôn là:

ॐ हं विकुवा कुवा वमवम मलि हं

OM_HĀM VIKUVA KUVA VAMA VAMA MAVI SVĀHĀ

Nói Chân Ngôn này thì ba Hòn bảy Phách nhập vào Diệu Giác *tức thân thành Phật*

DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI
PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA NHƯ LAI THỌ LƯỢNG

Bấy giờ Kim Cương Tát Đỏa bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Lâu xa có thật thành Tôn Hình của Như Lai chăng? Nguyên vì con tuyên bày”

Đức Đại Nhật Như Lai bảo Tát Đỏa rằng: “Diệu Pháp Liên Hoa lâu xa sẽ thật thành Như Lai. Xưa nay trong Tháp **Đa Bảo** van trong suốt thường trụ, ấy gọi là **Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Vương Như Lai** (Aparimitāyurjñāna-suvine-ścita-teja-rājāya-tathāgata), tay kết **Pháp Giới Định An**, đầu có mào báu hai Đức Phật, bên trái mào báu có Đức **Thích Ca Như Lai** là **Thai Tạng Giới**, Bên phải Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai có Đức **Đa Bảo Như Lai** là **Kim Cương Giới**

Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai thường ở tại trong Tháp, vân tập Phân Thân đồng Thể Tự Tính Tỳ Lô Giá Na Như Lai Hải Hội. Cửa Đông của tháp báu có **Thượng Hạnh Bồ Tát** (Viśiṣṭa-cāritra), cửa Nam có **Vô Biên Hạnh Bồ Tát**, cửa Tây có **Tịnh Hạnh Bồ Tát**, cửa Bắc có **An Lập Hạnh Bồ Tát** là bốn vị Bồ Tát, bốn Đức Phật ở bốn phương, thể nên kết bốn Phật An.

Lại phía Đông Nam của tháp báu có **Phổ Hiền Bồ Tát**, Tây Nam có **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát**, Tây Bắc có **Quán Thế Âm Bồ Tát**, Đông Bắc có **Di Lạc Bồ Tát**.

Diệu Pháp Liên Hoa Bát Diệp Trung Đài Tam Bộ Đại Nhật Đồng Thể Hải Hội Ngũ Bách Trần Điem Kiếp Thượng Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Vương Như Lai nói **Tâm Chân Ngôn** là:

“**Năng mô a lộ lý nhĩ đá, dục chỉ nương năng, vĩ ninh thất la thệ nại la dã, dất tha nghiệt đá. Án, tát phộc tăng tác ca la, bả lý thuật đà, dật ma đế, ma ha năng dã, ba lý phộc lệ, toá ha**”

ॐ हं सर्वा समकारा पारिसुद्धा धर्मते महा नया पारिवारे हं

ॐ हं सर्वा समकारा पारिसुद्धा धर्मते महा नया पारिवारे हं

NAMO APARAMITA-AYURJÑĀNA-SUVINE-ŚCITA-TEJA-RĀJĀYA TATHĀGATĀYA

OM_SARVA SAMSKĀRA PARISUDDHA-DHARMATE MAHĀ-NAYA PARIVĀRE SVĀHĀ

Kim Cương Tát Đỏa nói rằng:

ॐ (Namo)

Năng mô là câu Quy Mệnh

ॐ (Aparamita)

A lộ lý nhĩ đá là câu của phương Đông

ॐ (Ayurjñāna)

Dục chỉ nương năng là câu của phương Nam

ॐ (Suvine-ścita)

vĩ ninh thất là câu của phương Tây

ॐ (Teja-rājāya)

la thệ nại la dã là câu của phương Bắc

ॐ (Tathāgatāya)

đát tha nghiệt đá là câu của Trung Đài

ॐ (OM)

Án là ba Thân. Trung Đài Bát Diệp đều có đủ ba Thân, cho nên khoảng giữa của Chân Ngôn để chữ Án (ॐ: OM)

ॐ (Sarva saṃskāra)

tát phộc tăng tắc ca la là câu của phương Nam

ॐ (Parisuddhe dharmate)

bả lý thuật đà, đạt ma đế là câu của Văn Thù

ॐ (Mahā-naya)

ma ha năng dã là câu của Quán Am

ॐ (Parivāre)

ba lý phộc lệ là câu của Di Lặc

ॐ (Svāhā)

toá ha là câu quyết định thành tựu

Điều này có bí mật thâm sâu

Khi ấy Kim Cương Tát Đỏa bạch Thế Tôn rằng: “Lâu xa thật thành Như Lai ở tại chỗ nào vậy?”

Đức Đại Nhật Như Lai bảo Tát Đỏa rằng: “Tất cả chúng sinh một niệm trong Tâm, đều có **Như Lai Thọ Lượng Trường Viên Thân, Tịch Quang Hải Hội**, Bồ Tát Bất Thoái cũng chẳng thể biết. Thế nên **Di Lặc** (Maitreya) ba lần thỉnh bốn Giới Như Lai của Ta rồi mới diễn nói”

Kim Cương Tát Đỏa lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Pháp Hoa có văn nào tuyên nói một niệm là biển ánh sáng vắng lặng (Tịch Quang Hải) vậy?”

Đức Thế Tôn bảo rằng: “Pháp Hoa tuyên bày chúng sinh nghe thọ mệnh của Phật lâu dài, một niệm tin hiểu Đức Như Lai thấy biết như thật *Tướng của ba cõi*, không có sống chết. Tỳ Lô Giá Na là tràn khắp tất cả nơi chốn. Trú Xứ của Đức Phật ấy đều là ánh sáng thường vắng lặng (Thường Tịch Quang). **Bát Nhã** (Prajña) của Như Lai thấy biết ba cõi, sáu đường, núi, sông, biển lớn... xưa nay như **hư không** (Gagana) không có sinh không có chết. **Đại Bát Niết Bàn** (Mahā-parinirvāṇa) là ánh sáng thường tịch diệt. Chúng sinh chẳng biết cho nên gọi là **Vô Minh** (Avidya) ban đầu của sinh tử.

Kinh **Niết Bàn** trên phần sau có nói: “Ta dùng Bát Nhã thâm sâu quán khắp tất cả sáu đường, các núi, biển lớn, đại địa, **Hàm Sinh** (tất cả loài có mạng sống) của ba cõi. Góc rẽ của ba cõi như vậy có Tính *liã tan*, rốt ráo *Tịch Diệt* đồng với tướng của Hư

Không, không có tên gọi, không có nhận thức, chặt đứt hẳn các Hữu, xưa nay bình đẳng không có tướng cao thấp, không có thấy, không có nghe, không có hiểu, không có biết, chẳng thể cột trói, chẳng thể giải thoát, không có chúng sinh, không có Thọ Mệnh, chẳng sinh chẳng khởi, chẳng tận chẳng diệt, chẳng phải Thế Gian, chẳng phải Phi Thế Gian. **Niết Bàn** (Nirvāṇa), Sinh Tử đều chẳng thể được. Cái biết điều đó gọi là **người xuất thế**. Việc đó chẳng biết, gọi là khởi đầu của Sinh Tử.

Đại Chúng các người nên chặt đứt Vô Minh, diệt sự khởi đầu của Sinh Tử, quán khắp Hữu Tình, Vô Tình, tất cả Người Pháp của ba cõi thấy đều rớt ráo, chẳng ra khỏi ba cõi, chẳng vào các Hữu, xưa nay thanh tịnh, không có dơ, không có phiền não ngang bằng với Hư Không, chẳng bình đẳng, chẳng phải chẳng bình đẳng, hết các Động Niệm, tư tương, Tâm ngưng nghỉ... Tướng của Pháp như vậy gọi là **Đại Niết Bàn**”

Lại bảo Đại Chúng: “Ta dùng mắt Phật quán khắp tất cả các Pháp của ba cõi thì Tính bờ mé của Vô Minh vốn giải thoát. Ở mười phương cầu hiểu thấu chẳng thể được. Không có nguyên cớ, chỗ của Nhân, cảnh, lá... thấy đều giải thoát. Vì Vô Minh giải thoát cho nên già chết đều được giải thoát. Do Nhân Duyên đó, nay Ta an trụ ở ánh sáng Thường Tịch Diệt, gọi là **Đại Niết Bàn**.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA NHƯ LAI THỌ MỆNH

Kim Cương Tát Đỏa lại bạch Phật rằng: “Lâu xa thật thành bậc bên trên của **Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Vương Như Lai**, có Phật Pháp u?”

Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai bảo rằng: “Lâu xa thật thành Diệu Pháp Liên Hoa, có tám lớp địa vị

1- Lâu xa thật thành Bản Địa của **Đẳng Giác** tức bốn vị Bồ Tát thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa là các Tôn của **Đẳng Giác Vị**

2- Lâu xa thật thành Bản Địa của **Diệu Giác** tức bốn Đức Phật thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa là các Tôn của **Diệu Giác Vị**

3_ Lâu xa thật thành bậc bên trên của **Diệu Giác** tức là **Bản Giác** ở Trung Đài lâu xa thật thành Bản Địa. **Diệu Pháp Liên Hoa** thì Trung Đài là Bản Giác của Đại Nhật Như Lai, tám cánh sen là **Thủy Giác Như Lai** của bốn Đức Phật

4_ Bên trên Bản Giác của Đại Nhật Như Lai ở Trung Đài thuộc **Bản Địa**, có Diệu Pháp Liên Hoa. **Bình Đẳng Bản Giác Như Lai** là Bản Giác Như Lai ở Trung Đài, bốn Đức Phật ở tám cánh sen trở xuống là **Thủy Giác**. Trung Đài riêng một mình là **Bản Giác Như Lai**, đây là **Báo Đài Đại Nhật Hoàn Hạ Phật** thứ chín. **Bản Giác bình đẳng** của **Bản Mật Cứu Cánh** thứ mười là **Tỳ Lô Giá Na Bản Tướng Diệp Phật** cho đến Bát Diệp, Trung Đài bình đẳng của **Mật Báo Đài Đại Nhật Như Lai** đều đồng Bản Giác cao hơn địa vị Bản Giác của Như Lai.

5_ Các Pháp bên trên **Bình Đẳng Bản Giác Như Lai** là **Bản Giác Tỳ Lô Giá Na Như Lai**. Bên trên **Bình Đẳng Bản Giác Như Lai** là chín Tôn thuộc Bát Diệp Trung Đài tức chín Pháp Thân của Bản Giác. Ngoài ra nhóm chín Pháp Giới của các Pháp chẳng phải là phần trên dưới của **Bản Giác Phật**. Bản Giác Tỳ Lô Giá Na Như Lai, chín Pháp Giới, sum la vạn tượng thấy đều là **Bản Giác Như Lai** cho đến tất cả bụi bặm đều đến lễ ngưỡng, là **Bản Giác Như Lai**.

6_ Bên trên **Bản Giác Như Lai** của các Pháp có Pháp của **một Luân** (Eka-cakra). Ba lớp **bản Giác Như Lai** rơi vào **Thủy Giác**, **Bản Giác** cho nên trên dưới có

một Luân. Vì Thủy Giác, Bản Giác chẳng lập Pháp *xưa nay chẳng sinh* cho nên ở ngay bên trên Bản Giác.

7_ Bên trên **một Luân** là Pháp Đệ Nhất tức **Nhất Luân A Tụ (𑖀)**, **Tụ Luân Chung Tử**, **Chung Tử**, Tam Muội Gia Hình, Tôn Hình, Hữu Tướng... Phương tiện có tướng Phạm Ngũ mà thật ra chỉ trụ ở Thật Tướng, cao hơn **Thật Tướng** của **Đệ Nhất Nghĩa**

8_ Nghĩa **Thật Tướng** của Đệ Nhất Nghĩa cao hơn nghĩa của Thật Tướng. Tuy theo nghĩa cho nên bên dưới, riêng phần trên **Vương Đỉnh** chẳng phải ngu dốt đo lường Đỉnh tối cao của Thật Tướng.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA THƯỜNG BÁT KHINH BỒ TÁT

Bấy giờ Kim Cương Tát Đỏa bạch Thế Tôn rằng: “**Bát Khinh Bồ Tát** lễ như thế nào vậy?”

Đức Đại Nhật Như Lai bảo rằng: “**Thường Bát Kinh** (Sadāparibhūta): **Thường** là một Lễ, **Bát Khinh** là tất cả Lễ. Thấy biết **Hoa Sen Tâm** của chúng sinh nên lễ bái, chẳng chuyên đọc tụng Kinh Điển, chỉ hành lễ bái.

Tin **Tông Tụ Môn (𑖄: VAM)**, lễ Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Như Lai ở Trung Đài. Đây gọi là **một lễ**

Phộc Tụ Môn (𑖄: VA) là chặt đứt đường Ngôn Ngữ, bên trên có một điểm tức là Đại Không (𑖄: VAM). Đại Không tức là chẳng thể nghĩ bàn.

Pháp của Ta màu nhiệm khó nghĩ bàn, chỉ hành lễ bái, bốn lễ.

1_ Lễ Tịch của **Kim Cương Bộ** (Vajra-kulāya)

2_ Lễ Tịch của **Bảo Bộ** (Ratna-kulāya)

3_ Lễ Tịch của **Pháp Bộ** (Dharma-kulāya)

4_ Lễ Tịch của **Yết Ma Bộ** (Karma-kulāya)

Đây gọi là **tất cả Lễ**

_Lễ **Thế Gian Tướng Thường Trụ Phật Tịch**, là lễ **OM Tụ Môn (𑖄)** [? **HUM Tụ Môn (𑖄)**]

Lễ **OM Tụ Môn (𑖄)** [? **HUM Tụ Môn (𑖄)**] tức lễ Tịch **Pháp Thân** (Dharma-kāya) thuộc Tụ Tịch của Kim Cương Bộ

_Lễ **Phiền Não tức Bồ Đề Phật Tịch**, là lễ **Đát Lạc Tụ Môn (𑖄: TRĀḤ)**

Lễ **Đát Lạc Tụ Môn (𑖄: TRĀḤ)** tức lễ Tịch **Pháp Thân** thuộc Công Đức của Bảo Bộ

_Lễ **Kết Nghiệp tức Giải Thoát Phật Tịch**, là lễ **Hột Lợi Tụ Môn (𑖄: HRĪḤ)**

Lễ **Hột Lợi Tụ Môn (𑖄: HRĪḤ)** tức lễ Tịch **Pháp Thân** thuộc Trí Tuệ của Pháp Bộ.

_Lễ **Sinh Tử tức Niết Bàn Phật Tịch**, là lễ **Ác Tụ Môn (𑖄: AH)**

Lễ **Ác Tụ Môn (𑖄: AH)** tức lễ Tịch thuộc Thân biến hoá của Yết Ma Bộ.

Thầy đều lễ bái, một lễ, tất cả lễ.

Kim Cương Tát Đỏa lại bạch Phật rằng: “**Bất Khinh Bồ Tát** có thể lễ cỏ, cây, cỗi nước...ư?”

Đức Tỳ Lô Giá Na Phật bảo rằng: “Sâu xa trụ Lễ Bái như ông đã hỏi. **Pháp Giới Thể Tính** (Dharma-dhātu-svabhāva) không có phân biệt, sum la vạn tượng tức là **Pháp Thân** (Dharma-kāya). Chính vì thế cho nên Ta lễ tất cả **bụi bặm** (Rajas: trần)”.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA ĐÀ LA NI

Kim Cương Tát Đỏa bạch Thế Tôn rằng: “Nhóm mười vị **La Sát** (Rākṣasī: Nữ La Sát) có nguồn gốc thế nào?”

Đức Tỳ Lô Giá Na Phật bảo rằng: “Mười nữ La Sát vốn có ba loại **Giác**. Một là **Đẳng Giác**, hai là **Diệu Giác**, ba là **Bản Giác**.

Bốn nữ La Sát đầu tiên là bốn vị Đại Bồ Tát của nhóm **Tịnh Hạnh**, nữ La Sát thứ năm là Thích Ca Mâu Ni, bốn nữ La Sát ở giữa là bốn vị Đại Bồ Tát của tám cánh sen (bát diệp), nữ La Sát thứ mười là Đa Bảo Như Lai.

Lại mười nữ La Sát là hình của mười **Như Thị Tôn**, tám nữ La Sát là **Như Thị** của tám cánh sen, Cao Đế thứ chín là **Như Thị** thứ chín, nữ La Sát thứ mười là **Bản Mật Cứu Cánh Đẳng** vậy.

Hết

17/02/2011